TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2022/DS-PT
Ngày: 26-7-2022
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 125/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn Ch – Sinh năm: 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm: 1968 (có mặt)

Cùng cư trú tại: thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thanh Tùng: Luật sư Lê Văn Kh - Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn – Quy Nhơn, Chi nhánh An Nhơn (có mặt)

Địa chỉ: 69 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

-*Bị đơn:* Bà Võ Thị H – Sinh năm: 1965; Cư trú tại: thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định. (có mặt)

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình Ph – Sinh năm: 1965; Cư trú tại: thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Võ Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ch và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất trình bày:

Bà Võ Thị Hvà ông Nguyễn Đình Ph có mượn vợ chồng bà số tiền là 214.000.000đồng để sử dụng cho công việc gia đình. Bà H có viết và ký vào giấy mượn tiền ngày 07/01/2020 và hẹn sẽ trả số tiền nêu trên vào ngày 17/01/2020. Hai bên thỏa thuận miệng tính lãi suất là 1,5%/tháng. Trong giấy mượn tiền không có chữ ký của ông Ph nhưng ông Ph biết việc bà H mượn tiền để trả nợ cho gia đình.

Trong quá trình vay, vợ chồng bà H chỉ trả cho ông bà số tiền là 5.000.000đồng. Đến ngày 17/01/2020, vợ chồng bà H không tiếp tục trả nợ mặc dù vợ chồng ông bà đã nhiều lần yêu cầu.

Vì vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H trả số tiền nợ gốc là 209.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/01/2020 đến ngày 17/3/2022 (26 tháng) theo mức lãi suất quá hạn của ngân hàng quy định là 1,2%/01 tháng là 65.208.000đồng.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày: Bà thống nhất có viết giấy mượn vợ chồng bà T, ông Ch 209.000.000đồng. Số tiền này bà thực nhận trong nhiều đợt là 170.000.000đồng và không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Đình Ph. Tuy nhiên, vợ chồng bà T khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ gốc là 209.000.000đồng và tiền lãi thì bà không đồng ý. Vì hàng ngày bà đều thu gom tiền về cho bà T tổng cộng là 95.000.000đồng. Nên bà chỉ chấp nhận trả số tiền còn lại là 65.000.000đồng. Ngoài ra, bà T còn nợ tiền công của bà là 54.000.000đồng và bà còn vay dùm bà T 50.000.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án giải thích nhưng bà không làm đơn phản tố và không nộp tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Ph: không đến Tòa để làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến.

Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2022/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã quyết định:

Buộc vợ chồng bà Võ Thị H, ông Nguyễn Đình Ph phải trả nợ cho vợ chồng ông Huỳnh Văn Chvà bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền gốc 209.000.000đồng, tiền lãi 65.208.000đồng. Tổng cổng là: 274.208.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, bị đơn bà Võ Thị H có đơn kháng cáo nội dung bản án sơ thẩm vì bà chỉ còn nợ bà T số tiền 77.000.000đồng. Ngoài ra, việc bà mượn tiền của vợ chồng bà T chồng bà là ông Ph không biết nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc chồng bà cùng trả nợ cho vợ chồng bà T bà không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Bình Định phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, bị đơn bà Võ Thị H không đồng ý nên làm đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngày 07/01/2020, bà Võ Thị H viết giấy mượn tiền của vợ chồng ông Huỳnh Văn Ch và bà Nguyễn Thị Thanh T với số tiền 214.000.000đồng, thời hạn trả nợ là 10 ngày kể từ ngày mượn tiền. Sau khi mượn tiền, bà H đã trả 5.000.000đồng nên vợ chồng ông Ch, bà Tyêu cầu bà H trả nợ tiền gốc là 209.000.000đồng và tiền lãi không thỏa thuận.

[2] Bà Võ Thị H thừa nhận giấy mượn ngày 07/01/2020 mà nguyên đơn cung cấp là do bà viết và ký tên. Bà H không chấp nhận số tiền mà nguyên đơn khởi kiện nhưng bà không cung cấp chứng cứ gì chứng minh cho việc trả nợ của bà.

Bà kháng cáo cho rằng: vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ bà khoản tiền nhờ bà vay hộ và tiền công bà làm thuê, Tòa sơ thẩm không xem xét. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ngày 04/01/2022, Tòa sơ thẩm lập biên bản giải thích đương sự: yêu cầu bà H làm đơn phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật nhưng bà Hương không làm đơn phản tố. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đối với yêu cầu nêu trên của bà.

[3] Ngoài ra, bà H còn kháng cáo phần tính tiền lãi và bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Đình Ph cùng bà trả nợ cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo giấy mượn tiền ngày 07/01/2020, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất quá hạn của ngân hàng là không có căn cứ và không được bà H chấp nhận nên Hội đồng xét xử tính lãi suất theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 0,83%/tháng (209.000.000đồng x 0,83%/tháng x 26 tháng = 45.102.200đồng) nên buộc bà H phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Ch bà T là 45.102.200đồng. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Đình Ph cùng với bà Võ Thị Htrả nợ là không có căn cứ vì giấy mượn tiền do bà H ký nhận nợ, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thu thập lời khai của ông Ph nên không có cơ sở buộc ông Ph phải trả nợ chung vợ chồng với bà H.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bà Hương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đại diện VKSND tỉnh Bình Định phát biểu: chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 49/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Võ Thị H phải trả nợ cho ông Huỳnh Văn Chương và bà Nguyễn Thị Thanh Tùng số tiền là 254.102.200đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu

một trăm lẻ hai ngàn hai trăm đồng chẵn). Trong đó: tiền gốc là 209.000.000đồng và tiền lãi là 45.102.200đồng.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị H phải chịu 12.705.000đồng (Mười hai triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng chẵn).

Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí và được hoàn trả 5.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005933 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị H không phải chịu được hoàn lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006156 ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Trà